

## PHỤ LỤC 1

### NỘI DUNG ĐÀO TẠO THỰC HÀNH CHI TIẾT ĐỂ CẤP GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ VỚI PHẠM VI HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH LÀ ĐIỀU DƯỠNG VIÊN

**Cơ sở hướng dẫn thực hành: BỆNH VIỆN TRUYỀN MÁU HUYẾT HỌC**

*(Kèm theo Bản công bố số 53/BCB-BV.TMHH ngày 09 tháng 01 năm 2026 của Bệnh viện Truyền máu Huyết học)*

#### I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ KHÓA HỌC

Bệnh viện Truyền máu Huyết học là bệnh viện chuyên khoa Hạng I trực thuộc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh, là một trong những bệnh viện hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực huyết học – truyền máu. Hiện tại, Bệnh viện hoạt động có tổng 300 giường bệnh, 24 khoa lâm sàng và cận lâm sàng, 10 phòng ban chức năng, 01 tổ Bảo hiểm y tế và khoảng 740 viên chức, người lao động. Năm 2024, Bệnh viện Truyền máu Huyết học cũng là một trong những bệnh viện đạt tiêu chuẩn quốc tế JCI đầu tiên tại Việt nam. Với đội ngũ điều dưỡng có năng lực tốt trong chăm sóc người bệnh, đào tạo tập huấn cũng như nghiên cứu khoa học. Trong đó trình độ sau đại học của điều dưỡng gồm 05 thạc sĩ, 05 điều dưỡng CKI và 196 cử nhân và 41 cao đẳng. Bệnh viện đã thực hiện nhiều dịch vụ kỹ thuật theo phân tuyến với nhiều chuyên khoa và các trang thiết bị hiện đại. Điều dưỡng Bệnh viện Truyền máu Huyết học với vai trò quan trọng trong công tác chăm sóc sức khỏe người bệnh ngày càng khẳng định vị trí và hướng đến chuẩn hóa năng lực thực hành, hội nhập và phát triển đáp ứng yêu cầu chuyên môn, nâng cao chất lượng phục vụ mang đến sự hài lòng người bệnh.

Căn cứ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023. Căn cứ khoản 3 Điều 3 Chương II Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 quy định thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh điều dưỡng; phạm vi hành nghề của người hành nghề có chức danh là điều dưỡng do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy định tại khoản 7 Điều 11 Chương III Thông

tư 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023. Căn cứ hướng dẫn của Sở Y tế tại công văn 3790/SYT-TCCB về việc hướng dẫn thực hiện công bố hướng dẫn cơ sở thực hành cho điều dưỡng

Bệnh viện Truyền máu Huyết học rà soát và xét thấy đủ điều kiện để tổ chức chương trình đào tạo thực hành cho điều dưỡng nhằm cập nhật các kiến thức, trang bị các kỹ năng chăm sóc người bệnh cho các điều dưỡng mới và giúp các học viên từng bước tự tin trong chuyên môn công tác, tăng cường an toàn người bệnh trong dịch vụ chăm sóc.

Nội dung chương trình gồm 29 bài học (chủ đề) trải dài trong 960 tiết, được thiết kế trọng tâm vào thực hành chăm sóc người bệnh với tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh là 06 tháng. Trong đó, thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 05 tháng; thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 01 tháng.

## **II. MỤC TIÊU KHÓA HỌC**

### **1. Mục tiêu khóa học**

Sau thời gian thực hành 06 tháng, người thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là điều dưỡng cần phải có và đạt được các chuẩn năng lực thiết yếu của điều dưỡng Việt Nam và có khả năng thực hành chăm sóc người bệnh một cách chủ động, an toàn, hiệu quả tại các cơ sở y tế.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho điều dưỡng viên mới theo hướng tiếp cận chuẩn năng lực cơ bản của điều dưỡng Việt Nam, đạt 3 lĩnh vực:

#### **2.1. Yêu cầu về kiến thức**

- Giải thích được các bước của quy trình điều dưỡng;
- Trình bày được các quy định về quản lý, vận hành, bảo dưỡng và sử dụng các nguồn lực chăm sóc người bệnh;
- Nhận dạng được các tình huống áp dụng phòng ngừa chuẩn trong chăm sóc người bệnh;

- Nhận dạng được các hành vi nguy cơ và các giải pháp đảm bảo an toàn người bệnh liên quan đến công tác điều dưỡng;
- Xác định được nhu cầu tư vấn, giáo dục sức khỏe phù hợp với người bệnh và gia đình người bệnh;
- Trình bày được các văn bản quy phạm pháp luật, các quy định liên quan đến công tác điều dưỡng trong bệnh viện.

## **2.2. Yêu cầu về kỹ năng**

- Áp dụng được quy trình điều dưỡng và thực hành dựa trên bằng chứng trong chăm sóc người bệnh (khám nhận định người bệnh và xác định đúng vấn đề chăm sóc; lập kế hoạch chăm sóc, thực hiện kế hoạch và lượng giá phù hợp với người bệnh);
- Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản trên người bệnh đảm bảo an toàn và hiệu quả;
- Phát hiện sớm các diễn biến bất thường trên người bệnh, phản vệ, ngừng tuần hoàn, ngừng hô hấp, ra quyết định xử trí ban đầu và phối hợp với các thành viên trong nhóm thực hiện sơ cứu, cấp cứu kịp thời và hiệu quả;
- Thực hiện đúng quy trình thực hành phòng ngừa chuẩn và kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện;
- Thực hiện đúng các quy định về an toàn người bệnh trong thực hành chăm sóc và báo cáo sự cố y khoa;
- Giao tiếp công sở, giao tiếp với người bệnh, gia đình người bệnh phù hợp với văn hóa, tín ngưỡng; giao tiếp được với người bệnh có trở ngại (Hôn mê, HIV/AIDS, Lao, Tâm thần, Khiếm thính, Khiếm thị...);
- Cung cấp thông tin liên quan tới chăm sóc cho người bệnh, gia đình người bệnh đầy đủ và kịp thời; Giáo dục sức khỏe và tư vấn cho người bệnh, gia đình người bệnh phù hợp;
- Vận hành và bảo quản các thiết bị chuyên môn liên quan tới công việc đúng quy trình, đúng quy định, đảm bảo an toàn hiệu quả;
- Thực hiện ghi chép, quản lý hồ sơ bệnh án đúng quy định;
- Hợp tác làm việc theo nhóm trong chăm sóc người bệnh;
- Ứng dụng được công nghệ thông tin vào công tác chăm sóc người bệnh;
- Áp dụng được Chuẩn năng lực cơ bản của Điều dưỡng Việt Nam vào chăm sóc người bệnh.

### **2.3. Yêu cầu về thái độ**

- Tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật liên quan và Tiêu chuẩn đạo đức khi thực hành nghề nghiệp;
- Thực hiện tốt Luật viên chức tại cơ sở, tuân thủ tốt nội quy, quy định của cơ sở đào tạo;
- Tự giác học tập liên tục để duy trì, phát triển năng lực cho bản thân và nghề nghiệp;
- Tác phong cẩn thận; tỉ mỉ; hợp tác với người bệnh và đồng nghiệp; đảm bảo an toàn khi chăm sóc người bệnh; chịu trách nhiệm cá nhân khi thực hành nghề nghiệp;
- Hòa đồng, cầu thị, trung thực, tôn trọng với đồng nghiệp.

### **III. ĐỐI TƯỢNG, YÊU CẦU ĐẦU VÀO ĐỐI VỚI NGƯỜI THỰC HÀNH**

- Có văn bằng tốt nghiệp chương trình đào tạo điều dưỡng trình độ cao đẳng trở lên.
- Chưa được cấp giấy phép hành nghề điều dưỡng (theo Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023).
- Tự nguyện tham gia đào tạo.

#### IV. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH CHUNG

##### 4.1. Khung thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh chuyên môn là điều dưỡng (06 tháng)

STT	Nội dung thực hành để cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh	Tên khoa, đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số tiết	Thời gian
1	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu. Kết hợp tập huấn kiến thức pháp luật khám bệnh, chữa bệnh; đạo đức hành nghề; ứng xử người hành nghề. Kiểm tra, đánh giá kỹ năng khám chữa bệnh sau khi kết thúc thực hành Hồi sức cấp cứu.	- Khoa Hồi sức tích cực – chống độc: 80 tiết - Khoa Cấp cứu: 80 tiết	160	01 tháng (04 tuần)
2	Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh tại các khoa lâm sàng. Kiểm tra, đánh giá kỹ năng khám chữa bệnh sau khi kết thúc thực hành tại các khoa lâm sàng.	- Khoa Khám bệnh: 160 tiết. - Khỏi Nội: + Khoa Huyết học người lớn (Huyết học người lớn 1, Huyết học người lớn 2, Huyết học người lớn 3): 160 tiết. + Điều trị tổng hợp: 160 tiết. + Ghép tế bào gốc: 160 tiết. - Khỏi Nhi: Khoa Huyết học trẻ em (Huyết học trẻ em 1, Huyết học trẻ em 2): 160 tiết * Tùy theo tình hình thực tế của bệnh viện người thực hành sẽ được bố trí đi các khoa phù hợp đảm bảo thời lượng cũng như nội dung thực hành theo chương trình.	800	05 tháng (20 tuần)
3	Thi tốt nghiệp (lý thuyết và thực hành) lồng ghép vào tổng thời gian thực hành khám, chữa bệnh		16	04 buổi
4		<b>Tổng cộng</b>	<b>960</b>	<b>6 tháng</b>

#### 4.2. Kiến thức pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; đạo đức hành nghề; ứng xử người hành nghề

STT	NỘI DUNG	Phân công giảng dạy	Số tiết
<b>I</b>	<b>Những quy định của pháp luật trong hành nghề khám bệnh, chữa bệnh</b>		
<b>Bài 1</b>	<p>Quy chế chuyên môn:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy chế cấp cứu; Quy chế ghi chép hồ sơ bệnh án; Quy chế sử dụng thuốc.</li> <li>- Quy chế an toàn chuyển viện; Quy chế báo động đỏ.</li> <li>- Quy định thực hiện kế hoạch chăm sóc; Quy định về việc tư vấn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh; Quy định hoạt động điều dưỡng trong bệnh viện.</li> <li>- Quy định theo dõi, chăm sóc, vệ sinh cá nhân, phục hồi chức năng cho người bệnh.</li> <li>- Quy định bàn giao người bệnh.</li> <li>- Quy chế xử trí khẩn cấp sự cố an toàn trật tự.</li> </ul>	Phòng Kế hoạch tổng hợp Phòng Điều dưỡng	20
<b>Bài 2</b>	<p>Các văn bản pháp lý liên quan tới công tác hành nghề khám, chữa bệnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Khám bệnh, chữa bệnh; Luật Bảo hiểm y tế.</li> <li>- Cập nhật kiến thức y khoa liên tục trong khám bệnh, chữa bệnh.</li> <li>- Phạm vi hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với các chức danh chuyên môn.</li> <li>- Chuẩn năng lực cơ bản của Điều dưỡng Việt Nam.</li> <li>- Quy định chuẩn đạo đức nghề nghiệp của Điều dưỡng viên.</li> </ul>	Phòng Kế hoạch tổng hợp Phòng CĐT-ĐT&NCKH Phòng Điều dưỡng	08
<b>II</b>	<b>Các kỹ năng cơ bản trong khám bệnh, chữa bệnh</b>		
<b>Bài 3</b>	Kỹ năng giao tiếp - ứng xử	Phòng Tổ chức cán bộ Phòng Điều dưỡng Phòng Công tác xã hội Phòng CĐT-ĐT&NCKH	04
<b>Bài 4</b>	Kỹ năng tự đào tạo	Phòng Điều dưỡng	04
<b>Bài 5</b>	An toàn người bệnh và phòng ngừa sự cố y khoa	Phòng Quản lý chất lượng	04
<b>Bài 6</b>	Kiểm soát nhiễm khuẩn	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	04

### 4.3. Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chi tiết

STT	Nội dung thực hành	Mục tiêu bài học	Số tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Lab	BV
<b>I</b>	<b>Khoa Cấp cứu, Khoa Hồi sức tích cực – chống độc</b>					
1	Bài 1. Xử trí và chăm sóc người bệnh ngừng hô hấp tuần hoàn; Quy trình báo động đỏ nội viện (code blue)	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Trình bày các dấu hiệu xác định ngừng tuần hoàn</li> <li>2. Trình bày được kỹ thuật cấp cứu ngừng tuần hoàn</li> <li>3. Trình bày được kỹ thuật khai thông và bảo vệ đường thở</li> <li>4. Trình bày được chăm sóc sau cấp cứu ngừng tuần hoàn</li> <li>5. Thực hành đúng quy trình cấp cứu ngừng hô hấp tuần hoàn</li> </ol>	30	4		26
2	Bài 2. Xử trí phản vệ	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Phát hiện sớm triệu chứng các mức độ phản vệ</li> <li>2. Thực hiện được phòng ngừa phản vệ cho người bệnh trước khi dùng thuốc</li> <li>3. Thực hiện được xử trí cấp cứu ban đầu phản vệ</li> <li>4. Lập được kế hoạch chăm sóc và theo dõi người bệnh sốc phản vệ</li> </ol>	30	4		26
3	Bài 3. Nhận định, sàng lọc và xử trí cấp cứu ban đầu người bệnh chấn thương	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Trình bày được những điểm quan trọng trong nhận định ban đầu người bệnh chấn thương</li> <li>2. Trình bày được các bước đánh giá và xử trí cấp cứu ban đầu người bệnh chấn thương</li> <li>3. Liệt kê được các biện pháp bổ sung khi nhận định và xử trí người bệnh chấn thương</li> <li>4. Trình bày được những vấn đề cần biết khi hỏi bệnh ban đầu và dự kiến vận chuyển người bệnh thích hợp</li> </ol>	40	2		38

STT	Nội dung thực hành	Mục tiêu bài học	Số tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Lab	BV
4	Bài 4. Kỹ thuật hỗ trợ hô hấp và quản lý đường thở	<ol style="list-style-type: none"> <li>Nhận biết được các trường hợp người bệnh cần phải hút thông đường hô hấp, thở oxy, bóp bóng</li> <li>Thực hiện hiệu quả các kỹ thuật hút thông đường hô hấp, thở oxy, bóp bóng giúp thở</li> <li>Thể hiện thái độ khẩn trương, chính xác, an toàn khi thực hiện các kỹ thuật hỗ trợ hô hấp</li> </ol>	30	4		26
5	Bài 5. Chăm sóc người bệnh thở máy	<ol style="list-style-type: none"> <li>Trình bày được một cách đại cương về máy thở, các lợi ích và những biến chứng có thể xảy ra khi thở máy</li> <li>Trình bày được cách chăm sóc người bệnh thở máy</li> </ol>	20	2		18
6	Bài 6. Chăm sóc người bệnh tử vong	<ol style="list-style-type: none"> <li>Thực hiện được các chăm sóc điều dưỡng trên người bệnh tử vong</li> <li>Thực hiện các thủ tục bàn giao người bệnh tử vong</li> <li>Thực hiện được kỹ năng thông báo tin xấu, động viên và an ủi người nhà người bệnh tử vong</li> </ol>	10	2		8
<b>II</b>	<b>Khoa Khám bệnh</b>					
1	Bài 7. Đón tiếp người bệnh, chuyển viện, xuất viện	<ol style="list-style-type: none"> <li>Thực hiện đúng quy trình khi tiếp đón người bệnh tại phòng khám/khoa điều trị cho người bệnh chuyển khoa, chuyển viện, xuất viện</li> <li>Thể hiện khả năng giao tiếp phù hợp, tác phong chu đáo, tuân thủ các quy định khi đón tiếp, chuyển viện, xuất viện cho người bệnh</li> </ol>	40	2		38

STT	Nội dung thực hành	Mục tiêu bài học	Số tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Lab	BV
1	Bài 8. Quy trình khám bệnh, đánh giá, phân loại và sàng lọc người bệnh	1. Thực hiện được các bước đánh giá ban đầu khi người bệnh nhập viện 2. Trình bày được các khái niệm về phân loại người bệnh cấp cứu, phân loại người bệnh chấn thương, phân loại người bệnh trong cấp cứu thảm họa 3. Trình bày được các trường hợp đặc biệt và các sai sót có thể gặp, cách xử trí khi phân loại người bệnh cấp cứu	50	2		48
3	Bài 9. Lấy bệnh phẩm xét nghiệm	1. Thực hiện được các kỹ thuật lấy bệnh phẩm xét nghiệm đúng quy trình và hiệu quả 2. Hướng dẫn được người bệnh/gia đình người bệnh lấy một số loại bệnh phẩm theo đúng yêu cầu kỹ thuật	40	2		38
4	Bài 10. Hỗ trợ người bệnh di chuyển	1. Nhận định người bệnh; chọn phương tiện vận chuyển phù hợp với các kỹ thuật hỗ trợ người bệnh di chuyển 2. Thực hiện/phối hợp thực hiện các kỹ thuật hỗ trợ người bệnh di chuyển: đảm bảo đúng quy trình an toàn	30	2		28
<b>III</b>	<b>Khối Nội (Khoa Huyết học người lớn 1, Khoa Huyết học người lớn 2, Khoa Huyết học người lớn 3, Khoa Điều trị tổng hợp, Khoa Ghép tế bào gốc)</b>					
1	Bài 11. Thực hành dùng thuốc cho người bệnh	1. Nhận định được người bệnh trước khi dùng thuốc 2. Thực hiện hiệu quả, an toàn, đúng quy trình các kỹ thuật cho người bệnh uống thuốc, tiêm thuốc 3. Phát hiện sớm những dấu hiệu bất thường trên người bệnh khi dùng thuốc và đưa ra quyết định xử lý phù hợp	80	4		76

STT	Nội dung thực hành	Mục tiêu bài học	Số tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Lab	BV
		4. Biết ứng dụng các nguyên tắc đảm bảo an toàn trong thực hành tiêm bắp, tiêm dưới da, tiêm trong da, tiêm tĩnh mạch, truyền dịch				
2	Bài 12. An toàn truyền máu	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Trình bày được thủ tục quy trình lĩnh máu-truyền chế phẩm máu</li> <li>2. Biết được các nguyên tắc an toàn trong truyền máu</li> <li>3. Thực hiện đúng các nguyên tắc khi truyền máu</li> <li>4. Thực hiện được việc định nhóm máu tại giường, truyền máu cho người bệnh</li> <li>5. Theo dõi được bệnh trong và sau khi truyền máu, phát hiện sớm những dấu hiệu bất thường trên người bệnh và đưa ra quyết định xử lý phù hợp</li> </ol>	80	4		76
3	Bài 13. Chăm sóc đau trong chăm sóc giảm nhẹ cho người bệnh	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Mô tả được các nguyên nhân gây đau và phân loại</li> <li>2. Nhận biết được các yếu tố ảnh hưởng tới đau</li> <li>3. Sử dụng được các công cụ đánh giá mức độ đau</li> <li>4. Nêu được vai trò của Điều dưỡng trong kiểm soát đau</li> <li>5. Thực hiện được các phương pháp kiểm soát đau khi chăm sóc người bệnh và hướng dẫn người bệnh/gia đình người bệnh tham gia kiểm soát đau</li> </ol>	40	4		36
4	Bài 14. Kỹ thuật hỗ trợ tuần hoàn (Trợ thủ đặt CVC, sử dụng, theo dõi, chăm sóc hệ thống CVC)	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Nhận biết và sử dụng đúng chức năng các dụng cụ hỗ trợ bác sĩ đặt CVC</li> <li>2. Thực hiện chăm sóc người bệnh có đặt CVC</li> </ol>	40	4		36

STT	Nội dung thực hành	Mục tiêu bài học	Số tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Lab	BV
		3. Thực hiện được kỹ thuật đo áp lực tĩnh mạch trung tâm				
5	Bài 15. Dự phòng và chăm sóc loét tỳ đè cho người bệnh	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Khám nhận định được các dấu hiệu các mức độ loét tỳ đè</li> <li>2. Sử dụng thang đo Braden để đánh giá mức độ nguy cơ loét tỳ đè của người bệnh</li> <li>3. Thực hiện chăm sóc loét tỳ đè độ I, II cho người bệnh đúng quy trình kỹ thuật và an toàn</li> <li>4. Hướng dẫn được người bệnh và gia đình người bệnh chăm sóc dự phòng loét tỳ đè</li> </ol>	40	2		38
6	Bài 16. Chăm sóc người bệnh có các loại ống thông	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Trình bày được chỉ định, chống chỉ định của kỹ thuật đặt ống thông dạ dày, ống thông tiêu, ống thông hậu môn</li> <li>2. Thực hiện được kỹ thuật đặt ống thông đảm bảo đúng quy trình, an toàn và phù hợp tình trạng người bệnh</li> <li>3. Phát hiện và xử trí được các bất thường trên người bệnh có ống thông</li> </ol>	80	4		76
7	Bài 17. Kỹ thuật chăm sóc vết thương và ống dẫn lưu	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Nhận định và phân loại được các loại vết thương</li> <li>2. Biết cách lựa chọn và sử dụng băng vết thương thích hợp</li> <li>3. Thực hiện kỹ thuật chăm sóc vết thương và ống dẫn lưu trên người bệnh đúng quy trình, đảm bảo an toàn</li> </ol>	80	2		78
8	Bài 18. Chăm sóc người bệnh có bệnh lý về mắt	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Nêu được một số bệnh lý thường gặp về mắt.</li> <li>2. Nhận định được các bất thường trên người bệnh có vấn đề về mắt.</li> </ol>	20	2		18

STT	Nội dung thực hành	Mục tiêu bài học	Số tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Lab	BV
		3. Chăm sóc cho người bệnh có bệnh lý về mắt.				
9	Bài 19. Chăm sóc người bệnh có bệnh lý về tai mũi họng	1. Nêu được một số bệnh lý thường gặp về tai mũi họng. 2. Nhận định được các bất thường trên người bệnh có vấn đề về tai mũi họng. 3. Chăm sóc cho người bệnh có bệnh lý về tai mũi họng.	20	2		18
<b>IV</b>	<b>Khối Nhi (Khoa Huyết học trẻ em 1, Khoa Huyết học trẻ em 2)</b>					
1	Bài 20. Theo dõi dấu hiệu sinh tồn	1. Thực hiện các kỹ thuật theo dõi mạch, nhịp thở, huyết áp, thân nhiệt đúng quy trình, phù hợp tình trạng người bệnh 2. Nhận định các dấu hiệu sinh tồn bất thường và đưa ra quyết định xử lý phù hợp 3. Tư vấn được cho người bệnh và gia đình cách theo dõi và chăm sóc khi dấu hiệu sinh tồn bất thường	40	2		38
2	Bài 21. Nhận diện và xác định đúng người bệnh khi cung cấp dịch vụ y tế, phân tích một số nguyên nhân gây nhầm lẫn người bệnh	1. Trình bày được cách nhận diện chính xác người bệnh trước khi bàn giao hay cung cấp bất kỳ kỹ thuật điều trị, chăm sóc hay dịch vụ y tế nào cho người bệnh 2. Trình bày được các biện pháp nâng cao an toàn và giảm nguy cơ gây hại cho người bệnh do sai sót liên quan trong quá trình nhận diện người bệnh	30	4		26
3	Bài 22. Vệ sinh cá nhân người bệnh – chăm sóc vận động, phòng tránh té ngã	1. Nhận định được nhu cầu của người bệnh về chăm sóc vệ sinh cá nhân 2. Thực hiện được các kỹ thuật vệ sinh răng miệng, tắm,	50	2		48

STT	Nội dung thực hành	Mục tiêu bài học	Số tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Lab	BV
		gội, thay quần áo đảm bảo đúng quy trình phù hợp với tình trạng NB 3. Hướng dẫn được người bệnh/gia đình người bệnh thực hiện chăm sóc vệ sinh phù hợp với nhu cầu người bệnh 4. Biết được các biện pháp dự phòng té ngã cho người bệnh trong bệnh viện 5. Áp dụng các biện pháp dự phòng té ngã				
4	Bài 23. Kỹ năng truyền thông tư vấn giáo dục sức khỏe	1. Trình bày được các bước chuẩn bị cho tư vấn GDSK 2. Lập được kế hoạch và thực hiện được 1 buổi tư vấn GDSK cho người bệnh	40	2		38

## V. CHỈ TIÊU THỰC HÀNH

STT	Nội dung thực hành	Số tiết thực hành	Mục tiêu bài học	Chỉ tiêu thực hành Số lần tối thiểu/1 HV			
				Tại lớp học	NB (người bệnh) Kiến tập	Người bệnh	
						Phụ làm với người HDTH	Tự làm dưới sự giám sát của

							<b>người HDTH</b>
<b>I</b>	<b>Khoa Cấp cứu, Khoa Hồi sức tích cực – chống độc</b>						
<b>1</b>	Bài 1. Xử trí và chăm sóc người bệnh ngừng hô hấp tuần hoàn; Quy trình báo động đỏ nội viện (code blue)	26	Cấp cứu ngừng tuần hoàn		2	1	1
			Theo dõi và chăm sóc người bệnh sốc phản vệ		1	1	1
			Thủ thuật Heimlich		1	1	1
<b>2</b>	Bài 2. Xử trí phản vệ	26	Theo dõi và chăm sóc người bệnh sốc phản vệ 72 giờ đầu		1	1	1
<b>3</b>	Bài 3. Nhận định và xử trí cấp cứu ban đầu người bệnh chấn thương	38	Băng ép		1	1	1
			Băng chun	1	1	1	1
			Sơ cứu vết thương phần mềm	1	1	1	1
<b>4</b>	Bài 4. Kỹ thuật hỗ trợ hô hấp và quản lý đường thở	26	Bóp bóng Ambu	1	1	1	1
			Hút đờm	1	1	1	1
			Cho người bệnh thở oxy	1	1	1	1
			Tập thở	1	1	1	1
<b>5</b>	Bài 5. Chăm sóc người bệnh thở máy	18	Chăm sóc người bệnh thở máy		1	1	1
			Theo dõi người bệnh qua monitor		1	1	1
			Rút ống nội khí quản		1	1	1
<b>6</b>	Bài 6. Chăm sóc người bệnh tử vong	8	Chăm sóc bệnh nhân đã tử vong		1	1	1

<b>II</b>		<b>Khoa Khám bệnh</b>					
<b>1</b>	Bài 7. Đón tiếp người bệnh, chuyên viện, xuất viện	38	Đón tiếp người bệnh tại phòng khám	1	10	5	5
			Thực hiện thủ tục cho người bệnh nhập khoa	1	5	5	5
			Hướng dẫn người bệnh vào phòng khám	1	5	5	5
			Hỗ trợ Bác sĩ khám bệnh	1	5	5	5
<b>2</b>	Bài 8. Quy trình khám bệnh, đánh giá, phân loại và sàng lọc người bệnh	48	Đánh giá dấu hiệu sinh tồn, BMI	1	1	1	10
<b>3</b>	Bài 9. Lấy bệnh phẩm xét nghiệm	38	Lấy máu làm xét nghiệm		1	1	1
			Lấy đờm làm xét nghiệm		1	1	1
			Lấy mủ làm xét nghiệm		1	1	1
			Lấy nước tiểu làm xét nghiệm		1	1	1
			Lấy phân làm xét nghiệm		1	1	1
			Đo đường huyết liên tục		1	1	1
			Lấy dịch tỵ hầu để xét nghiệm		1	1	1
<b>4</b>	Bài 10. Hỗ trợ người bệnh di chuyển	28	Hỗ trợ người bệnh di chuyển bằng xe lăn	1	1	1	5
			Hỗ trợ người bệnh di chuyển bằng xe chữ U	1	1	1	5
			Vận chuyển người bệnh bằng băng ca	1	1	1	5
			Chuyển người bệnh hạn chế vận động	1	1	1	5

<b>III</b>	<b>Khối Nội (Khoa Huyết học người lớn 1, Khoa Huyết học người lớn 2, Khoa Huyết học người lớn 3, Khoa Điều trị tổng hợp, Khoa Ghép tế bào gốc)</b>						
<b>1</b>	Bài 11. Thực hành dùng thuốc cho người bệnh	76	Nhận định được người bệnh trước khi dùng thuốc	1	1	1	5
			Cho người bệnh uống thuốc	1	1	1	5
			Nuôi dưỡng bằng đường tĩnh mạch	1	5	5	5
			Tiêm tĩnh mạch	1	5	5	5
			Truyền tĩnh mạch	1	5	5	5
			Tiêm trong da, tiêm dưới da, tiêm bắp thịt	1	5	5	5
<b>2</b>	Bài 12. An toàn truyền máu	76	Định nhóm máu hệ ABO		1	5	5
			Định nhóm máu tại giường		1	5	5
			Truyền máu		1	5	5
<b>3</b>	Bài 13. Chăm sóc đau trong chăm sóc giảm nhẹ cho người bệnh	36	Đánh giá mức độ đau	1	1	2	5
			Hỗ trợ giảm đau	1	1	2	5
<b>4</b>	Bài 14. Kỹ thuật hỗ trợ tuần hoàn (Trợ thủ đặt CVC, sử dụng, theo dõi, chăm sóc hệ thống CVC)	36	Đặt và chăm sóc catheter	1	1	1	1
			Đo và theo dõi áp lực tĩnh mạch trung tâm		1	1	1
<b>5</b>	Bài 15. Dự phòng và chăm sóc loét tỳ đè cho người bệnh	38	Đánh giá mức độ nguy cơ loét tỳ đè của người bệnh	1	2	3	5
			Chăm sóc vết loét		1	1	1

6	Bài 16. Chăm sóc người bệnh có các loại ống thông	76	Đặt ống thông tiêu	1	1	1	1
			Rút ống thông tiêu	1	1	1	1
			Đặt ống thông hậu môn		1	1	1
			Đặt ống thông dạ dày	1	1	1	1
			Cho ăn qua ống thông dạ dày	1	1	1	1
7	Bài 17. Kỹ thuật chăm sóc vết thương và ống dẫn lưu	78	Trợ thủ chích rạch, dẫn lưu ổ áp xe		1	1	1
			Thay băng	1	1	1	5
			Cắt chỉ	1	1	1	3
			Đặt dẫn lưu vết thương		1	1	1
			Chăm sóc, rút ống dẫn lưu		1	1	1
8	Bài 18. Chăm sóc người bệnh có bệnh lý về mắt	18	Tra thuốc nhỏ mắt		1	1	1
9	Bài 19. Chăm sóc người bệnh có bệnh lý về tai mũi họng	18	Phun khí dung		1	1	2
<b>IV</b>	<b>Khối Nhi (Khoa Huyết học trẻ em 1, Khoa Huyết học trẻ em 2)</b>						
1	Bài 20. Theo dõi dấu hiệu sinh tồn	38	Theo dõi nhiệt với nhiệt kế thường quy	1	1	2	2
			Đo huyết áp động mạch	1	1	2	2
			Theo dõi nhịp thở	1	1	2	2
			Theo dõi mạch	1	1	2	2

2	Bài 21. Nhận diện và xác định đúng người bệnh khi cung cấp dịch vụ y tế, phân tích một số nguyên nhân gây nhầm lẫn người bệnh	26	Đánh giá, nhận diện người bệnh	1	1	1	5
			Phân tích, nhận diện các nguyên nhân tiềm ẩn gây nhầm lẫn người bệnh	1	1	1	5
3	Bài 22. Vệ sinh cá nhân người bệnh – chăm sóc vận động, phòng tránh té ngã	48	Vệ sinh da, móng cho người bệnh		1	1	2
			Tắm gội cho người bệnh		1	1	2
			Tập vận động cho người bệnh		1	1	2
			Đánh giá rối loạn nuốt		1	1	2
			Cho người bệnh ăn qua đường miệng		1	1	2
			Xoay trở bệnh nhân		1	1	2
			Xoa bóp		1	1	2
			Vỗ rung		1	1	2
4	Bài 23. Kỹ năng truyền thông tư vấn giáo dục sức khỏe	38	Đánh giá tâm lý	1	1	2	5
			Hướng dẫn người bệnh kỹ thuật chuyên môn tự thực hiện	1	1	2	5
			Hướng dẫn người bệnh dùng thuốc tại nhà	1	1	2	5

## VI. KẾ HOẠCH TỔ CHỨC THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

STT	Nội dung thực hành	Trên khoa, đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người hướng dẫn thực hành đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng người thực hành tối đa theo người hướng dẫn thực hành	Số giường tại khoa đạt yêu cầu thực hành	Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Chương trình thực hành lâm sàng dành cho Điều dưỡng mới tốt nghiệp để cấp Giấy phép hành nghề khám, chữa bệnh với phạm vi hành nghề Điều dưỡng viên	Khoa Cấp cứu	Cấp cứu: 03	15	16	15
		Khoa Hồi sức tích cực – chống độc	Hồi sức tích cực – chống độc: 01	05	20	05
		Khoa Khám bệnh	Khoa Khám bệnh: 02	10	00	10
		Khối Nội	Huyết học người lớn 1: 01	05	50	05
			Huyết học người lớn 2: 01	05	30	05
			Huyết học người lớn 3: 01	05	45	05
			Điều trị tổng hợp: 01	05	57	05
			Ghép tế bào gốc: 01	05	17	05
		Khối Nhi	Huyết học trẻ em 1: 01	05	40	05
			Huyết học trẻ em 2: 02	10	25	10
<b>Tổng số</b>			<b>14</b>	<b>70</b>	<b>300</b>	<b>70</b>

## II. ĐIỀU KIỆN ĐỐI VỚI NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

- Có giấy phép hành nghề với chức danh, phạm vi hành nghề phù hợp với nội dung, đối tượng được hướng dẫn thực hành;
- Có trình độ đào tạo tương đương hoặc cao hơn người thực hành;
- Có thời gian hành nghề khám bệnh, chữa bệnh liên tục từ 03 năm trở lên;
- Có chứng chỉ “bồi dưỡng phương pháp dạy học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành” theo quy định tại Thông tư số 11/2019/TT-BYT ngày 17 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc có một trong các chứng chỉ được quy định tại Điều 10 của thông tư 11/2019/TT-BYT ngày 17 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế trước ngày có hiệu lực được công nhận tương đương với Chứng chỉ phương pháp dạy – học lâm sàng cho người giảng dạy thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe.
- Người hướng dẫn thực hành chỉ được hướng dẫn tối đa 05 người thực hành trong cùng 1 thời điểm.
- Người hướng dẫn thực hành chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành và chịu trách nhiệm nếu để người thực hành gây sai sót chuyên môn trong quá trình thực hành, gây ảnh hưởng đến sức khỏe người bệnh, trừ trường hợp người thực hành cố ý vi phạm.

## VIII. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC THỰC HÀNH

### 8.1. Đơn vị tổ chức thực hành: Bệnh viện Truyền máu Huyết học

Địa chỉ:

- Cơ sở 1: Số 118 Hồng Bàng, phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh
- Cơ sở 2: Số 01, đường Trần Hữu Nghiệp, xã Tân Nhựt, Thành phố Hồ Chí Minh

### 8.2. Số khóa học/năm: 4 khóa

### 8.3. Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận/khóa: 70 người

### 8.4. Các bước tiếp nhận nộp hồ sơ

**Bước 1:** Người thực hành nộp “Đơn đề nghị thực hành” theo Mẫu số 03 Phụ lục I Nghị định số 96/2023/NĐ-CP và bản sao có công chứng văn bằng, giấy tờ liên quan gửi Phòng Chỉ đạo tuyển - Đào tạo & Nghiên cứu khoa học, Bệnh viện Truyền máu Huyết học

**Bước 2:** Phòng Đào tạo - chỉ đạo tuyển & Nghiên cứu khoa học soạn Hợp đồng thực hành theo Mẫu số 04 Phụ lục I Nghị định số 96/2023/NĐ-CP; Quyết định phân công người hướng dẫn thực hành theo Mẫu số 06 Phụ lục I Nghị định số 96/2023/NĐ-CP và trình Giám đốc ký duyệt, hướng dẫn thực hiện cho người thực hành

- Gửi văn bản đăng ký danh sách người thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo Mẫu số 05 Phụ lục I Nghị định số 96/2023/NĐ-CP về Sở Y tế, trong đó phải nêu rõ thời gian bắt đầu thực hành và dự kiến thời gian kết thúc thực hành;

- Đăng tải danh sách người thực hành khám bệnh, chữa bệnh trên trang thông tin điện tử của cơ sở hướng dẫn thực hành và trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.

- gửi Phòng Chỉ đạo tuyển - Đào tạo & Nghiên cứu khoa học gửi công văn về Phòng Điều dưỡng danh sách người thực hành và người hướng dẫn thực hành

**Bước 3:** Phòng Điều dưỡng lên lịch thực hành tại các khoa cho người thực hành dựa trên danh sách Phòng Chỉ đạo tuyển - Đào tạo & Nghiên cứu khoa học gửi.

**Bước 4:** Người thực hành sẽ thực hành tại các khoa. Trước 01 ngày kết thúc thực hành tại khoa/đơn vị, người thực hành liên hệ Phòng Điều dưỡng để sắp xếp lịch thi và chuyển khoa

**Bước 5:** Thi tốt nghiệp Phòng Điều dưỡng tổng hợp kết quả thi hết khoa, chỉ tiêu thực hành, các phiếu nhận xét,... từ người hướng dẫn thực hành báo cáo và thông báo ngày thi tốt nghiệp (nếu đủ điều kiện)

**Bước 6:** Tổng hợp kết quả thực hành nếu người thực hành thi tốt nghiệp đạt thì gửi thông báo cho người thực hành và tổng kết hồ sơ thực hành (sổ thực hành, bài thi, hóa đơn tài chính (nếu có),...) sau đó gửi đề xuất về Phòng Chỉ đạo tuyển - Đào tạo & Nghiên cứu khoa học.

**Bước 7:** Phòng Chỉ đạo tuyển - Đào tạo & Nghiên cứu khoa học kiểm tra việc thực hiện nghĩa vụ trong Hợp đồng của người thực hành. Nếu hoàn thành thì tiến hành soạn “Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành” theo Mẫu số 07 Phụ lục I Nghị định số 96/2023/NĐ-CP trình ký Giám đốc và cấp cho người thực hành

- Đăng tải danh sách người đã hoàn thành quá trình thực hành trên trang thông tin điện tử của cơ sở hướng dẫn thực hành và trên Hệ thống thông tin về quản lý hoạt động khám bệnh, chữa bệnh

- Đánh giá, nhận xét của người hướng dẫn thực hành và xác nhận hoàn thành quá trình thực hành phải bảo đảm khách quan, trung thực.

## **8.5. Đánh giá quá trình thực hành tại khoa**

### **8.5.1. Kiến thức (Điểm A)**

- Khi bắt đầu thực hành chuyên khoa (Khoa Cấp cứu, Khoa Hồi sức tích cực – chống độc, Khoa Khám bệnh, Khối Nội, Khối Nhi), người hướng dẫn thực hành đánh giá kiến thức người thực hành bằng bài pre-test

- Hình thức: Trắc nghiệm/tình huống mô phỏng

### **8.5.2. Kỹ năng và thái độ (Điểm B)**

Kết thúc mỗi nhóm chuyên khoa (Khoa Cấp cứu, Khoa Hồi sức tích cực – chống độc, Khoa Khám bệnh, Khôì Nội, Khôì Nhi), Điều dưỡng trưởng khoa thực hành đánh giá người thực hành về:

- Kỹ năng và chỉ tiêu thực hiện thủ thuật
- Thái độ thực hành, tuân thủ quy định của chương trình. Nhận xét: đạt/không đạt (cần lưu vấn đề gì khác)
- Thực hiện được 01 buổi tư vấn truyền thông giáo dục sức khỏe cho người bệnh tại khoa (khoa tổ chức tư vấn do phòng Điều dưỡng sắp xếp chỉ định)

### **8.6. Điều kiện thi tốt nghiệp**

- Thực hiện quy định trong hợp đồng thực hành đúng quy định.
- Tham gia đầy đủ các lớp học lý thuyết chung, học tập trung nghỉ tối đa 10% số tiết; Điểm trung bình của A gồm 04 chuyên khoa  $\geq 5$  và Điểm B của 04 chuyên khoa ĐẠT.

### **8.7. Thi tốt nghiệp**

- Thi lý thuyết (Điểm C) hình thức: Trắc nghiệm.
- Thi thực hành (Điểm D) hình thức: Thi vấn đáp.

### **8.8. Điều kiện tốt nghiệp và cấp giấy xác nhận hoàn thành thực hành**

- Đánh giá dựa vào Bảng kiểm đánh giá năng lực theo Chuẩn năng lực cơ bản của Điều dưỡng Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định 1352/QĐ-BYT ngày 24/04/2012 phê duyệt tài liệu “Chuẩn năng lực cơ bản Điều dưỡng Việt Nam”.
- Điểm lý thuyết (Điểm E) = (Điểm A x 0.3) + (Điểm C x 0.7)  $\geq 5$ .
- Điểm thực hành (Điểm D)  $\geq 5$ .

**NGƯỜI LẬP BẢNG**

**(ĐÃ KÝ)**

**Nguyễn Thế Quang**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2026

**GIÁM ĐỐC**

**(ĐÃ KÝ)**

**Phù Chí Dũng**

